

Số: *822* /SYT-ATTP

V/v vận động doanh nghiệp tham gia giải thưởng "Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam" năm 2014.

Bắc Giang, ngày *02* tháng 7 năm 2014

Kính gửi: - Sở Công thương;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Công văn số 1711/UBND-VX ngày 27/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Vận động doanh nghiệp tham gia Giải thưởng "Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam" năm 2014; Công văn số 3565/BYT-ATTP ngày 10/6/2014 của Bộ Y tế về việc Tổ chức giải thưởng "Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam" năm 2014.

Để các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến thực phẩm trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm để tạo ra sản phẩm thực phẩm an toàn và có chất lượng cho người tiêu dùng được tham gia giải thưởng "Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam" năm 2014 do Bộ Y tế phối hợp với Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức xét tặng Giải thưởng. Sở Y tế Bắc Giang đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương chỉ đạo các đơn vị chức năng trong ngành:

- Tổ chức tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, doanh nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành quản lý có đủ điều kiện tích cực tham dự giải thưởng (đối tượng và điều kiện tham dự giải được quy định trong Chương trình Giải thưởng kèm theo Công văn số 3565/BYT-ATTP ngày 10/6/2014 của Bộ Y tế được gửi kèm công văn này).

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, doanh nhân lập Hồ sơ tham dự Giải thưởng và gửi về Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế, địa chỉ: Ngõ 135 Núi Trúc, quận Ba Đình, Hà Nội trước ngày 15/7/2014.

Rất mong nhận được sự phối hợp của Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Cục An toàn thực phẩm;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- TT UBND tỉnh Bắc Giang (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP;
- Website Sở Y tế.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5565 /BYT-ATTP

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2014

V/v Tổ chức giải thưởng "Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam" năm 2014

Kính gửi: Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương

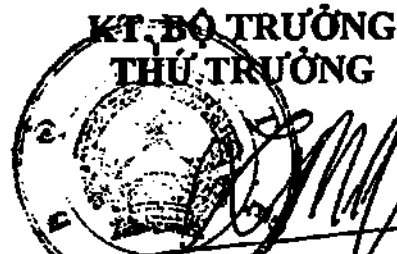
Với mục đích ghi nhận, biểu dương, khuyến khích doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, tích cực đầu tư khoa học công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm để tạo ra sản phẩm thực phẩm an toàn, có chất lượng cao cho người tiêu dùng và có nhiều đóng góp cho xã hội, được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1983/VPCP-TCCV ngày 25/3/2014 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế phối hợp với Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức xét tặng Giải thưởng "Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam" năm 2014 cho các tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại Việt Nam.

Để giải thưởng có ý nghĩa chính trị - xã hội lan tỏa sâu, rộng, Bộ Y tế - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm đề nghị Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vận động doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý tích cực tham dự giải thưởng (*Chương trình kèm theo*).

Rất mong nhận được sự hợp tác của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến (để b/c);
- Sở Y tế, Sở Công thương, Sở NN&PTNT các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Lưu: VT, ATTP.



Nguyễn Thanh Long

CHƯƠNG TRÌNH
GIẢI THƯỞNG “THƯƠNG HIỆU VÀNG THỰC PHẨM VIỆT NAM”
LẦN THỨ NHẤT (NĂM 2014)

(Kèm theo Công văn số 3565 /BYT-ATTP ngày 10 tháng 6 năm 2014)

Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế

Cơ quan phối hợp:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Bộ Công thương

Cơ quan thường trực tổ chức giải thưởng: Cục An toàn thực phẩm.

MỤC ĐÍCH GIẢI THƯỞNG:

- Nâng cao ý thức tiêu dùng thực phẩm an toàn trong cộng đồng.
- Khích lệ, động viên, tôn vinh những doanh nghiệp, doanh nhân chấp hành đúng quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, hướng đến vì lợi ích và sức khỏe của người tiêu dùng, để từ đó nâng cao từng bước chất lượng cuộc sống của người dân và chất lượng giống nòi, tạo ra sản phẩm, thương hiệu, dịch vụ uy tín, xuất sắc trong ngành thực phẩm của Việt Nam, hướng đến mục tiêu hội nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế.
- Khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, cạnh tranh bảo đảm an toàn cho người tiêu dùng và xuất khẩu, mang lại lòng tin của người tiêu dùng vào thị trường thực phẩm an toàn của nước ta, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- Tạo ra một cầu nối giữa cơ quan quản lý, chuyên gia, các doanh nghiệp, doanh nhân và người tiêu dùng cùng nhìn nhận, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh (SX, KD) thực phẩm trong nước để từ đó tìm ra các giải pháp quản lý hiệu quả cũng như giải pháp cho sự phát triển của ngành thực phẩm, tạo ra giá trị kinh tế xã hội cao và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ GIẢI:

Các doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động, sản xuất kinh doanh thực phẩm tại Việt Nam, có sản phẩm thực phẩm đáp ứng các yêu cầu quy định về an toàn thực phẩm.

1) Tuân thủ các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

2) Tuân thủ việc công bố sản phẩm theo quy định (công bố hợp quy hoặc công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm);

3) Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, lao động, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

4) Tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển; Có thời gian hoạt động kể từ khi được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập doanh nghiệp và cấp đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên; Có doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước liên tục 03 năm tính đến thời điểm tham gia xét thưởng; Đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động;

5) Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

6) Thực hiện tốt công tác trật tự an ninh, an toàn xã hội, tham gia đầy đủ các phong trào do địa phương nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn phát động;

7) Doanh nhân (là người Việt Nam hoặc nước ngoài, đang lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam trên lãnh thổ Việt Nam) được xét tặng phải có thời gian lãnh đạo doanh nghiệp liên tục tính đến thời điểm xét thưởng 03 năm trở lên và doanh nghiệp của doanh nhân đó đạt giải thưởng “Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam” trong thời gian doanh nhân lãnh đạo.

Lưu ý: Không xét tặng cho các doanh nghiệp, doanh nhân như sau:

1) Doanh nghiệp, doanh nhân không đáp ứng các điều kiện nêu trên;

2) Sản phẩm của doanh nghiệp đã bị thu hồi sử dụng hoặc bị xử lý dưới mọi hình thức trong vòng 3 năm tính đến thời điểm tham dự giải thưởng;

3) Doanh nghiệp, doanh nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm không rõ nguồn gốc hoặc kinh doanh thực phẩm nhập khẩu;

4) Doanh nghiệp, doanh nhân không thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, vi phạm pháp luật, đang trong thời gian bị kỷ luật hoặc nghi vấn điều tra hoạt động của cơ quan có thẩm quyền;

5) Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm rượu có độ cồn trên 15 độ và các sản phẩm thực phẩm bị cấm sản xuất, phân phối trên thị trường.

SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG:

Giải thưởng trao tối đa 200 danh hiệu, trong đó:

- 120 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt danh hiệu “Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam” năm 2014;

- Top 20 thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam tiêu biểu: 20 doanh nghiệp trong danh sách đạt giải tính từ trên xuống;

- 60 doanh nhân đạt danh hiệu “Doanh nhân vì chất lượng cuộc sống” năm 2014.

QUYỀN LỢI THAM DỰ GIẢI:

Doanh nghiệp, doanh nhân tham dự và đạt giải thưởng được các quyền lợi sau:

- 1) Được vinh danh tại Lễ công bố trao giải thưởng và được truyền hình trực tiếp trên Đài Truyền hình Việt Nam;
- 2) Được nhận Cúp lưu niệm, Giấy chứng nhận giải thưởng của Ban Tổ chức trao tặng;
- 3) Được sử dụng những hình ảnh liên quan đến chương trình giải thưởng, lô-gô giải thưởng để sử dụng vào mục đích truyền thông, quảng bá thương hiệu của doanh nghiệp, kinh doanh, tiếp thị;
- 4) Được tham dự hội chợ "Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam" lần thứ nhất (dự kiến đầu năm 2015).

TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP/ DOANH NHÂN KHI THAM DỰ GIẢI:

- 1) Tuân thủ quy định của chương trình giải thưởng và các quy định khác có liên quan;
- 2) Các doanh nghiệp được tặng thưởng Giải thưởng, cam kết khai thác, sử dụng thương hiệu của Giải thưởng đúng sản phẩm đã đăng ký tham dự xét tặng, phù hợp với mục đích sản xuất, kinh doanh lành mạnh, đúng pháp luật.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

1. Đối với doanh nghiệp:

a) Tiêu chí chung:

- Kết quả sản xuất kinh doanh/ kết quả hoạt động của đơn vị trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm tham dự giải;
- Thực hiện nghĩa vụ thuế, nộp ngân sách nhà nước, thành tích trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
- Trách nhiệm xã hội: phúc lợi xã hội, đãi ngộ, các giải pháp nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động; tham gia công tác từ thiện, các phong trào, hoạt động xã hội tại cộng đồng;
- Hoạt động bảo vệ môi trường.

b) Tiêu chí đặc thù:

- Chất lượng sản phẩm:
 - + Chỉ tiêu chất lượng sản phẩm: các chỉ số kỹ thuật, tinh năng vượt trội của sản phẩm so với đa số sản phẩm cùng loại;
 - + Được các tổ chức có thẩm quyền thừa nhận chất lượng (trong nước, khu vực và quốc tế).

- Phương thức và điều kiện sản xuất kinh doanh:
 - + Công tác đầu tư, đổi mới, ứng dụng công nghệ, nghiên cứu khoa học nâng cao chất lượng sản phẩm;
 - + Tính vượt trội của quy trình sản xuất.
- Quản lý quá trình sản xuất:
 - + Kế hoạch duy trì quản lý chất lượng nội bộ.
 - + Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (ISO 9001:2008, ISO 22000:2005, ISO 14000:2004, HACCP, GMP...).
- Phản hồi và giải quyết khiếu nại: Kế hoạch xử lý, khắc phục sản phẩm lỗi hoặc vi phạm quy định an toàn thực phẩm.
- Văn hóa sản xuất, kinh doanh: Hoạt động phát triển thương hiệu, đăng ký sở hữu trí tuệ cho sản phẩm.
- Tiêu chí khác:
 - + Nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu, mức độ nội địa hóa của sản phẩm.
 - + Phạm vi phân phối, tiêu thụ sản phẩm.
 - + Thành tích khen thưởng đã có.

2. Đối với doanh nhân:

a) Là lãnh đạo liên tục 03 năm trở lên đối với doanh nghiệp đạt giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam”, có nhiều đóng góp trong quản lý, điều hành, phát triển doanh nghiệp;

b) Chú trọng chất lượng sản phẩm, khắc phục khó khăn, vượt qua khủng hoảng kinh tế, tạo ra những sản phẩm thực phẩm an toàn cho xã hội, đồng thời tăng cường khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế của doanh nghiệp; hoàn thành trách nhiệm theo quy định pháp luật với Nhà nước; quan tâm, chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội.

HỒ SƠ THAM DỰ GIẢI:

Hồ sơ làm thành 02 bộ, đựng trong phong bì bìa cứng (kích thước 30x25cm), mỗi bộ hồ sơ gồm đầy đủ nội dung theo yêu cầu sau:

- 1) Hồ sơ xét tặng đối với doanh nghiệp bao gồm:
 - Đơn đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng của doanh nghiệp;
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm tham dự giải;
 - Tài liệu chứng minh:
 - * Tuân thủ quy định về luật doanh nghiệp, đầu tư (như Giấy đăng ký kinh doanh, Giấy phép đầu tư...);

*** Công bố sản phẩm thực phẩm:**

+ Giấy chứng nhận công bố tiêu chuẩn sản phẩm, hoặc giấy Xác nhận phù hợp quy định an toàn thực phẩm, hoặc giấy Tiếp nhận công bố hợp quy;

+ Bản thuyết minh, mô tả sản phẩm, các mẫu, hình ảnh, nhãn của sản phẩm tham dự giải thưởng;

+ Tài liệu chứng minh tuân thủ chế độ kiểm nghiệm định kỳ theo quy định;

*** Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định;**

*** Thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn lao động cho người lao động;**

*** Công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm tham dự giải;**

*** Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm của sản phẩm thực phẩm; các kế hoạch xử lý, khắc phục sản phẩm lỗi hoặc vi phạm quy định an toàn thực phẩm (nếu có);**

- Bản sao chứng nhận thành tích, huy chương, bằng khen của doanh nghiệp được các cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Các tài liệu khác về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm tham dự giải hoặc các tài liệu bổ sung khác có liên quan (nếu có).

2) Hồ sơ xét tặng đối với doanh nhân bao gồm:

- Đơn đăng ký tham gia xét thưởng;

- Báo cáo những thành tựu đã đạt được trong quá trình lãnh đạo, quản lý, điều hành doanh nghiệp;

- Liệt kê các hoạt động đóng góp cho xã hội, hoạt động từ thiện, nhân đạo;

- Liệt kê các thành tích cá nhân lãnh đạo đạt được trong thời gian lãnh đạo, quản lý, điều hành doanh nghiệp.

NƠI TIẾP NHẬN HỒ SƠ:

Cục An toàn thực phẩm – Bộ Y tế.

Địa chỉ: Ngõ 135 Núi Trúc, quận Ba Đình, Hà Nội.

THỜI GIAN TIẾP NHẬN HỒ SƠ:

Bắt đầu từ ngày: Kể từ ngày thông báo giải thưởng.

Kết thúc nhận hồ sơ ngày 15/7/2014.

LỄ TRAO TẶNG GIẢI THƯỞNG:

Thời gian trao giải dự kiến: Ngày 28 tháng 9 năm 2014

Địa điểm tổ chức Lễ trao giải: Nhà hát lớn Hà Nội.

Chương trình lễ trao giải được Truyền hình trực tiếp trên kênh VTV1 Đài Truyền hình Việt Nam (dự kiến từ 9h00' đến 11h00' ngày 28/9/2014).

KHIẾU NẠI, TỐ CÁO:

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả xét thưởng và những hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức xét tặng Giải thưởng.
2. Cá nhân có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về kết quả xét thưởng và những vi phạm trong tổ chức xét tặng Giải thưởng theo quy định của pháp luật về tố cáo.
3. Cục An toàn thực phẩm là cơ quan thường trực giải thưởng có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét tặng Giải thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

XỬ LÝ VI PHẠM

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có các hành vi vi phạm Quy chế Giải thưởng "Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam" và quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
2. Trong thời gian 03 năm, kể từ ngày công bố xét tặng, doanh nghiệp, doanh nhân đạt giải, nếu bị phát hiện có hành vi gian lận trong quá trình tham dự giải thưởng hoặc vi phạm các quy định pháp luật khác làm ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của giải thưởng "Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam" thì Ban Tổ chức giải thưởng căn cứ vào mức độ vi phạm của tổ chức, doanh nghiệp đạt giải để xem xét và kiến nghị việc thu hồi, hủy bỏ kết quả đã trao tặng.
3. Việc thu hồi, hủy bỏ kết quả đã trao tặng đối với tổ chức, doanh nghiệp đạt giải phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2014

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Kính gửi: Ban Tổ chức Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” năm 2014

THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp (hoặc cơ sở): viết in hoa.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:....., Fax:....., Email:
- Người đại diện:....., Chức vụ:.....
- Ngành hàng SX, KD:.....

Đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng “Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam” năm 2014

NỘI DUNG:

Nêu tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp/cơ sở; những thuận lợi và khó khăn trong quá trình sản xuất ra sản phẩm tham dự.

Nêu tóm tắt quá trình sản xuất sản phẩm, nguồn gốc nguyên liệu của sản phẩm, các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu, tính năng tác dụng, ưu điểm nổi bật của sản phẩm và lợi ích kinh tế mà sản phẩm đem lại cho đơn vị, xã hội.

Nêu tóm tắt các giải pháp về công nghệ, nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng sản phẩm (nếu có).

HỒ SƠ KÈM THEO:

TT	Tên tài liệu	Số trang
1)	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp/ cơ sở tham dự giải thưởng	
2)	Giấy đăng ký kinh doanh/ Giấy phép đầu tư	
3)	Giấy chứng nhận công bố tiêu chuẩn sản phẩm/ giấy Xác nhận phù hợp quy định an toàn thực phẩm/ Giấy Tiếp nhận công bố hợp quy	
4)	Bản thuyết minh, mô tả sản phẩm, các mẫu, hình ảnh, nhãn sản phẩm tham dự giải thưởng đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận	

5)	Kết quả kiểm nghiệm định kỳ (trong đó kết quả lần kiểm nghiệm gần nhất phải chưa quá 6 tháng tính đến thời điểm tham dự giải)	
6)	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương theo quy định	
7)	Tài liệu chứng minh thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước;	
8)	Tài liệu chứng minh về công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm tham dự giải	
9)	Tài liệu chứng minh về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm của sản phẩm thực phẩm	
10)	Bản sao chứng nhận thành tích, huy chương, bằng khen của doanh nghiệp được các cơ quan có thẩm quyền cấp	
11)	Tài liệu chứng minh tuân thủ quy định về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn vệ sinh lao động cho người lao động	
12)	Tài liệu chứng minh việc đăng ký sở hữu trí tuệ nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu	
13)	Tài liệu chứng minh các giải pháp của doanh nghiệp/cơ sở trong xử lý, khắc phục sản phẩm lỗi hoặc vi phạm quy định an toàn thực phẩm	
14)	Tài liệu chứng minh để điều tra khảo sát thị phần sản phẩm, phạm vi phân phối	
15)	Các tài liệu khác: ghi rõ - -	

CAM KẾT:

- Các tài liệu, báo cáo cung cấp trong hồ sơ tham dự giải thưởng là hoàn toàn trung thực, đúng bản gốc. Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có hành vi gian dối.

- Nếu được Ban tổ chức trao tặng giải thưởng, chúng tôi cam kết khai thác, sử dụng thương hiệu của Giải thưởng đúng sản phẩm đã đăng ký tham dự xét tặng, phù hợp với mục đích sản xuất, kinh doanh lành mạnh, đúng pháp luật.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm 2014

BÁO CÁO**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP
THAM DỰ GIẢI THƯỞNG “THƯƠNG HIỆU VÀNG THỰC PHẨM VIỆT NAM”****I- THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP:**

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ.....
- Điện thoại..... Fax:.....
- E - mail.....
- Website:.....
- Giấy CN ĐKKD (*) số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Loại hình doanh nghiệp:
- Người đại diện pháp lý :.....
- Ngành nghề kinh doanh chính:.....
- Tiêu chuẩn quản lý chất lượng doanh nghiệp đang áp dụng (ví dụ ISO, HACCP, GMP...):

II- TÓM TẮT KẾT QUẢ SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Tốc độ tăng trưởng bình quân 3 năm gần nhất
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)				
2	Vốn kinh doanh (tỷ đồng) - Vốn tự có - Vốn vay				
3	Tổng doanh thu (tỷ đồng)				
4	Doanh thu xuất khẩu (triệu USD)				
5	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)				
6	Nộp ngân sách (tỷ đồng)				
7	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)				
8	Tổng số lao động (người) - Số lao động thường xuyên - Số lao động thời vụ				
9	Thu nhập bình quân của công nhân, nhân viên (triệu đồng/tháng)				

III- TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ XÃ HỘI:

1. Với người lao động:

a) Nêu các chính sách áp dụng đối với người lao động: chế độ BHXH, BHYT, an toàn, vệ sinh lao động, các phúc lợi xã hội cho người lao động.

b) Giải pháp nâng cao trình độ tay nghề:

- Chính sách, kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nhân lực của doanh nghiệp.
- Kinh phí hàng năm dành cho đào tạo, bồi dưỡng cho nhân công của doanh nghiệp.
- Số lượng công nhân viên của doanh nghiệp được bồi dưỡng, đào tạo hàng năm, tỷ lệ người được đào tạo hàng năm so với tổng nhân viên của doanh nghiệp.
- Các nội dung và hình thức đào tạo, bồi dưỡng.

c) Các chế độ đãi ngộ khác (nếu có).

2. Các hoạt động đối với xã hội khác:

Ví dụ: Xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, ủng hộ người khó khăn, người gặp thiên tai...

IV- GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ SẢN PHẨM DO DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT, KINH DOANH

Tên sản phẩm	Năm công bố	Tính năng, công dụng sản phẩm	Tiêu chuẩn áp dụng	Giá sản phẩm	Mức độ nội địa hóa sản phẩm (*)	Phạm vi tiêu thụ của sản phẩm	Hoạt động đăng ký sở hữu trí tuệ nhãn hiệu hàng hóa

V- KHEN THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC:

- Đánh giá, chứng nhận của các tổ chức chính trị, xã hội
- Đánh giá của người tiêu dùng

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (*) Tỷ lệ % sử dụng nguyên liệu nguồn gốc trong nước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2014

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
“THƯƠNG HIỆU VÀNG THỰC PHẨM VIỆT NAM”
(Dành cho doanh nhân)

Kính gửi: Ban Tổ chức Giải thưởng “Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam” năm 2014

I- Thông tin cá nhân

- Họ và tên:.....
- Sinh ngày:.....
- Thường trú tại: Thôn (Số nhà)... xã(Phố)... huyện(Quận)... tỉnh(Thành phố)
- Điện thoại:.....Fax:.....DD:.....
- Chức vụ hiện hành trong doanh nghiệp:.....
- Trình độ:.....
- Lĩnh vực chuyên môn:.....
- Thời gian công tác trong doanh nghiệp:.....
- Thời gian là lãnh đạo doanh nghiệp:.....

II- Quá trình hoạt động:

- Bằng khen, giấy khen được cấp:.....
- Huân huy chương các loại từ trước đến nay(nếu có):.....
- Danh vị anh hùng, chiến sỹ thi đua thời kỳ đổi mới:.....
- Các giải thưởng, bằng chứng nhận quốc tế đạt được:.....
- Các thành tích khác :.....
- Cá nhân tự tóm tắt những đóng góp trong quá trình lãnh đạo, quản lý, điều hành đưa doanh nghiệp vượt qua khó khăn, tạo ra sản phẩm thực phẩm an toàn cho xã hội, giúp doanh nghiệp phát triển, hội nhập:.....

III- Những đóng góp cho xã hội của cá nhân:

- Thành tích về công tác xây dựng Đảng, Đoàn thể chính trị, xã hội (nếu có):
.....
- Thành tích đóng góp cho xã hội, cộng đồng (Phong trào nuôi dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, con thương binh, liệt sỹ, ủng hộ Quỹ vì người nghèo, đồng bào thiên tai, lũ lụt).....
- Những đóng góp xã hội khác:.....

Hồ sơ kèm theo:

TT	Tên tài liệu	Số trang
1)	Báo cáo hiệu quả quản lý doanh nghiệp của doanh nhân	
2)	Bản sao chứng nhận thành tích, huy chương, bằng khen được các cơ quan có thẩm quyền cấp	
3)	Tài liệu chứng minh về thực hiện các nghĩa vụ thuế cá nhân	
4)	Tài liệu ghi nhận việc tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, các đóng góp khác cho cộng đồng...	
5)	Các tài liệu khác: ghi rõ - -	

Tỉnh (Tp), ngàytháng.....năm 2014

Xác nhận của doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)**Người khai**
(Ký tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2014

BÁO CÁO
HIỆU QUẢ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
(Dành cho doanh nhân)

1. Tốc độ tăng trưởng bình quân và lợi nhuận của doanh nghiệp do doanh nhân lãnh đạo:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Tốc độ tăng trưởng bình quân
1	Tốc độ tăng trưởng doanh thu				
2	Lợi nhuận sau thuế				
3	Thu nhập bình quân của công - nhân viên / tháng				

2. Thành tích khen thưởng:

- Liệt kê các thành tích khen thưởng của doanh nghiệp/ cơ sở đạt được trong thời gian doanh nhân lãnh đạo
- Liệt kê các thành tích khen thưởng của doanh nhân đã đạt được.

3. Các giải pháp lãnh đạo điều hành để nâng cao chất lượng quản lý doanh nghiệp:

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho nhân lực của doanh nghiệp.
- Các chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, ứng dụng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, chất lượng sản phẩm.
- Chính sách phát triển và bảo vệ thương hiệu
- Chính sách phát triển thị trường
- Chính sách phát triển sản phẩm.

4. Cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành doanh nghiệp (mô tả, vẽ sơ đồ cơ cấu tổ chức, các qui trình quản lý điều hành của DN)

- Mô hình, hệ thống quản lý chất lượng doanh nghiệp đang áp dụng
- Trình độ và năng lực của bộ máy quản lý, điều hành doanh nghiệp.

GIẢI THƯỞNG
"THƯƠNG HIỆU VÀNG
THỰC PHẨM VIỆT NAM"
NĂM 2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH THANG ĐIỂM
CHẤM ĐIỂM HỒ SƠ DOANH NGHIỆP

I. TIÊU CHÍ CHUNG (tối đa 500 điểm)	Mức điểm
1. Doanh thu của sản phẩm	
- Dưới 1 tỷ đồng	30
- Từ 1 tỷ đến dưới 10 tỷ đồng	35
- Từ 10 tỷ đến dưới 50 tỷ đồng	40
- Từ 50 tỷ đồng trở lên	50
2. Doanh thu của sản phẩm do xuất khẩu / Tổng doanh thu	
- Tỷ lệ dưới 30%	30
- Tỷ lệ từ 30% đến 50%	40
- Tỷ lệ từ 50% trở lên	50
3. Lợi nhuận sau thuế 3 năm liên tục tăng	
- Dưới 10%	35
- Từ 10% đến dưới 20%	40
- Từ 20% đến dưới 50%	45
- Từ 50% trở lên	50
4. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu	
- Thấp hơn hoặc bằng lãi suất gửi tiết kiệm	40
- Cao hơn lãi suất gửi tiết kiệm	50
5. Nộp thuế vào ngân sách	
- Dưới 30 triệu đồng	25
- Từ 30 triệu đến dưới 50 triệu đồng	30
- Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu đồng	35
- Từ 100 triệu đến dưới 200 triệu đồng	40
- Từ 200 triệu đến dưới 500 triệu đồng	45
- Từ 500 triệu đồng trở lên	50
6. Số nhân công sản xuất, kinh doanh sản phẩm (kể cả lao động gián tiếp)	
- Dưới 50 người	25
- Từ 50 đến 499 người	30
- Từ 500 đến 1000 người	35
- Trên 1000 người	40

7. Số nhân công lao động tăng liên tục trong 3 năm	
- Dưới 10%	35
- Từ 10% đến dưới 20%	40
- Từ 20% đến dưới 30%	45
- Từ 30% trở lên	50
8. Thu nhập bình quân của người lao động	
- Bằng mức lương tối thiểu theo quy định	30
- Cao hơn mức lương tối thiểu theo quy định	40
- Cao hơn mức lương tối thiểu theo quy định từ 2 lần trở lên	50
9. Kết quả đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề người lao động: Người lao động được đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề hàng năm	
- Dưới 10%	20
- Từ 10 đến dưới 20%	25
- Từ 20% trở lên	30
10. Hoạt động bảo vệ môi trường	
- Đang áp dụng tiêu chí bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế (ví dụ ISO 14000...)	30
- Hoặc sử dụng công nghệ sản xuất sạch, thân thiện môi trường	40
11. Tham gia hoạt động tại cộng đồng	
- Trích và sử dụng quỹ tham gia công tác xã hội, từ thiện...	30
- Có tham gia đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng	40
II. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ (tối đa 500 điểm)	
1. Chất lượng sản phẩm	
1.1. Sản phẩm chưa từng có lỗi trên thị trường	40
1.2. Sản phẩm đã được chứng nhận về chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực	30
1.3. Sản phẩm đã từng đạt giải thưởng trong nước hoặc quốc tế về chất lượng	30
2. Phương thức và điều kiện sản xuất, kinh doanh	
2.1. Ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong nước	
- Tự nghiên cứu và ứng dụng sản xuất nội bộ	30
- Ứng dụng công nghệ trong nước hoặc chuyển giao ứng dụng từ đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ	50
2.2. Ứng dụng công nghệ của nước ngoài được chứng nhận quốc tế	20
2.3. Có quy trình công nghệ sản xuất khép kín từ nguyên-liệu đầu vào đến đóng gói thành phẩm	40

3. Quản lý quá trình sản xuất, kinh doanh	
- Duy trì tổ chức hệ thống quản lý nội bộ	20
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng GMP hoặc tương đương	30
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000, HACCP hoặc tương đương	50
4. Phản hồi và giải quyết khiếu nại:	
Xử lý, khắc phục sản phẩm lỗi hoặc vi phạm quy định an toàn thực phẩm	
- Có kế hoạch xử lý, khắc phục sản phẩm lỗi	30
- Xử lý khắc phục kịp thời sản phẩm có lỗi	50
5. Văn hóa sản xuất, kinh doanh	
5.1. Đăng ký sở hữu nhãn hiệu, thương hiệu	
- Đăng ký sở hữu trí tuệ, kiểu dáng công nghiệp, nhãn mác sản phẩm, công nghệ với cơ quan có thẩm quyền trong nước	30
- Đăng ký bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu cả trong nước và nước ngoài	40
5.2. Thực hiện chiến lược marketing và truyền thông thương hiệu	30
5.3. Thương hiệu đã có vị trí trên thị trường qua bầu chọn hoặc khảo sát người tiêu dùng	30
6. Tiêu chí khác:	
6.1. Nguyên liệu có nguồn gốc trong nước	
- Dưới 50%	20
- Từ 50 đến dưới 80%	25
- Từ 80% trở lên	30
6.2. Quy mô phân phối sản phẩm	
- Chỉ phân phối trong địa bàn tỉnh/ thành phố tại nơi doanh nghiệp có trụ sở hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh	15
- Phân phối tại một hoặc hai vùng miền (Bắc, Trung, Nam)	20
- Phân phối trên phạm vi cả nước	30
6.3. Thành tích khen thưởng	
Sản phẩm đã được:	
- Cấp tỉnh/ thành phố khen thưởng	20
- Cấp Bộ khen thưởng	25
- Cấp Nhà nước khen thưởng	30

Phương thức lựa chọn doanh nghiệp đạt yêu cầu xét tặng giải:

a) Doanh nghiệp được nhận Giải thưởng phải là những doanh nghiệp:

- Có số điểm tối thiểu là 500 điểm

- Lấy thứ tự theo số điểm từ cao xuống thấp để chọn ra 120 doanh nghiệp đạt giải (trong 120 doanh nghiệp đạt giải sẽ lựa chọn ra TOP 20 Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam tiêu biểu). Trong trường hợp có trên 120 doanh nghiệp có điểm bằng nhau thì ưu tiên lựa chọn lần lượt như sau:

+ Có thành tích cao hơn về tiêu chí chất lượng sản phẩm;

+ Có chính sách tốt hơn về bảo vệ thương hiệu;

+ Có thành tích khen thưởng cao hơn, nhiều hơn.

b) Danh sách doanh nghiệp bình chọn được sắp xếp theo ngành hàng sản xuất, kinh doanh cụ thể để chấm điểm.

c) Trong trường hợp doanh nghiệp không cung cấp được tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí từ 1 đến 9 của mục I và 6.1, 6.2 của mục II đó nêu trên thì tính điểm thấp nhất cho tiêu chí đó.

GIẢI THƯỞNG
"THƯƠNG HIỆU VÀNG
THỰC PHẨM VIỆT NAM"
NĂM 2014

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH THANG ĐIỂM
CHẤM ĐIỂM HỒ SƠ DOANH NGHIỆP

I. TIÊU CHÍ CHUNG (tối đa 500 điểm)	Mức điểm
1. Doanh thu của sản phẩm	
- Dưới 1 tỷ đồng	30
- Từ 1 tỷ đến dưới 10 tỷ đồng	35
- Từ 10 tỷ đến dưới 50 tỷ đồng	40
- Từ 50 tỷ đồng trở lên	50
2. Doanh thu của sản phẩm do xuất khẩu / Tổng doanh thu	
- Tỷ lệ dưới 30%	30
- Tỷ lệ từ 30% đến 50%	40
- Tỷ lệ từ 50% trở lên	50
3. Lợi nhuận sau thuế 3 năm liên tục tăng	
- Dưới 10%	35
- Từ 10% đến dưới 20%	40
- Từ 20% đến dưới 50%	45
- Từ 50% trở lên	50
4. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu	
- Thấp hơn hoặc bằng lãi suất gửi tiết kiệm	40
- Cao hơn lãi suất gửi tiết kiệm	50
5. Nộp thuế vào ngân sách	
- Dưới 30 triệu đồng	25
- Từ 30 triệu đến dưới 50 triệu đồng	30
- Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu đồng	35
- Từ 100 triệu đến dưới 200 triệu đồng	40
- Từ 200 triệu đến dưới 500 triệu đồng	45
- Từ 500 triệu đồng trở lên	50
6. Số nhân công sản xuất, kinh doanh sản phẩm (kể cả lao động gián tiếp)	
- Dưới 50 người	25
- Từ 50 đến 499 người	30
- Từ 500 đến 1000 người	35
- Trên 1000 người	40

- 7. Số nhân công lao động tăng liên tục trong 3 năm**
- Dưới 10% 35
 - Từ 10% đến dưới 20% 40
 - Từ 20% đến dưới 30% 45
 - Từ 30% trở lên 50

- 8. Thu nhập bình quân của người lao động**
- Bằng mức lương tối thiểu theo quy định 30
 - Cao hơn mức lương tối thiểu theo quy định 40
 - Cao hơn mức lương tối thiểu theo quy định từ 2 lần trở lên 50

- 9. Kết quả đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề người lao động: Người lao động được đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề hàng năm**
- Dưới 10% 20
 - Từ 10 đến dưới 20% 25
 - Từ 20% trở lên 30

- 10. Hoạt động bảo vệ môi trường**
- Đang áp dụng tiêu chí bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế (ví dụ ISO 14000...) 30
 - Hoặc sử dụng công nghệ sản xuất sạch, thân thiện môi trường 40

- 11. Tham gia hoạt động tại cộng đồng**
- Trích và sử dụng quỹ tham gia công tác xã hội, từ thiện... 30
 - Có tham gia đến ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng 40

II. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ (tối đa 500 điểm)

1. Chất lượng sản phẩm

- 1.1. Sản phẩm chưa từng có lỗi trên thị trường 40
- 1.2. Sản phẩm đã được chứng nhận về chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực 30
- 1.3. Sản phẩm đã từng đạt giải thưởng trong nước hoặc quốc tế về chất lượng 30

2. Phương thức và điều kiện sản xuất, kinh doanh

- 2.1. Ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong nước
 - Tự nghiên cứu và ứng dụng sản xuất nội bộ 30
 - Ứng dụng công nghệ trong nước hoặc chuyển giao ứng dụng từ đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ 50
- 2.2. Ứng dụng công nghệ của nước ngoài được chứng nhận quốc tế 20
- 2.3. Có quy trình công nghệ sản xuất khép kín từ nguyên liệu đầu vào đến đóng gói thành phẩm 40

3. Quản lý quá trình sản xuất, kinh doanh	
- Duy trì tổ chức hệ thống quản lý nội bộ	20
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng GMP hoặc tương đương	30
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000, HACCP hoặc tương đương	50
4. Phản hồi và giải quyết khiếu nại:	
Xử lý, khắc phục sản phẩm lỗi hoặc vi phạm quy định an toàn thực phẩm	
- Có kế hoạch xử lý, khắc phục sản phẩm lỗi	30
- Xử lý khắc phục kịp thời sản phẩm có lỗi	50
5. Văn hóa sản xuất, kinh doanh	
5.1. Đăng ký sở hữu nhãn hiệu, thương hiệu	
- Đăng ký sở hữu trí tuệ, kiểu dáng công nghiệp, nhãn mác sản phẩm, công nghệ với cơ quan có thẩm quyền trong nước	30
- Đăng ký bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu cả trong nước và nước ngoài	40
5.2. Thực hiện chiến lược marketing và truyền thông thương hiệu	30
5.3. Thương hiệu đã có vị trí trên thị trường qua bầu chọn hoặc khảo sát người tiêu dùng	30
6. Tiêu chí khác:	
6.1. Nguyên liệu có nguồn gốc trong nước	
- Dưới 50%	20
- Từ 50 đến dưới 80%	25
- Từ 80% trở lên	30
6.2. Quy mô phân phối sản phẩm	
- Chỉ phân phối trong địa bàn tỉnh/ thành phố tại nơi doanh nghiệp có trụ sở hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh	15
- Phân phối tại một hoặc hai vùng miền (Bắc, Trung, Nam)	20
- Phân phối trên phạm vi cả nước	30
6.3. Thành tích khen thưởng	
Sản phẩm đã được:	
- Cấp tỉnh/ thành phố khen thưởng	20
- Cấp Bộ khen thưởng	25
- Cấp Nhà nước khen thưởng	30

Phương thức lựa chọn doanh nghiệp đạt yêu cầu xét tặng giải:

a) Doanh nghiệp được nhận Giải thưởng phải là những doanh nghiệp:

- Có số điểm tối thiểu là 500 điểm

- Lấy thứ tự theo số điểm từ cao xuống thấp để chọn ra 120 doanh nghiệp đạt giải (trong 120 doanh nghiệp đạt giải sẽ lựa chọn ra TOP 20 Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam tiêu biểu). Trong trường hợp có trên 120 doanh nghiệp có điểm bằng nhau thì ưu tiên lựa chọn lần lượt như sau:

+ Có thành tích cao hơn về tiêu chí chất lượng sản phẩm;

+ Có chính sách tốt hơn về bảo vệ thương hiệu;

+ Có thành tích khen thưởng cao hơn, nhiều hơn.

b) Danh sách doanh nghiệp bình chọn được sắp xếp theo ngành hàng sản xuất, kinh doanh cụ thể để chấm điểm.

c) Trong trường hợp doanh nghiệp không cung cấp được tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí từ 1 đến 9 của mục I và 6.1, 6.2 của mục II đó nêu trên thì tính điểm thấp nhất cho tiêu chí đó.

QUY ĐỊNH THANG ĐIỂM
CHẤM ĐIỂM HỒ SƠ DOANH NHÂN

	Mức điểm
1. HIỆU QUẢ QUẢN LÝ (tối đa 300 điểm)	
1.1. Tốc độ tăng trưởng doanh thu 3 năm liên tục	
- Dưới 5%	60
- Từ 5 đến dưới 10%	70
- Từ 10 đến dưới 20%	85
- Từ 20% trở lên	100
1.2. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế so với doanh thu của doanh nghiệp	
- Dưới 5% doanh thu	60
- Từ 5% đến dưới 10% doanh thu	70
- Từ 10% đến dưới 15% doanh thu	85
- Từ 15% doanh thu trở lên	100
1.3. Lương nhân công	
- Bằng mức lương tối thiểu theo quy định	60
- Cao hơn mức lương tối thiểu theo quy định	80
- Cao hơn mức lương tối thiểu theo quy định từ 2 lần trở lên	100
2. KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (tối đa 460 điểm)	
2.1. Thời gian lãnh đạo doanh nghiệp	
- Từ 3 đến 5 năm	60
- Từ 5 năm trở lên	70
2.2. Thành tích khen thưởng của doanh nghiệp do doanh nhân lãnh đạo	
Doanh nghiệp hoặc sản phẩm đã được:	
- Cơ quan quản lý dưới cấp Bộ, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp khen thưởng	50
- Cơ quan quản lý cấp Bộ khen thưởng	60
- Cơ quan quản lý cấp Nhà nước khen thưởng	70
2.3. Mô hình tổ chức quản lý chất lượng	
- Áp dụng tổ chức quản lý nội bộ	50
- Áp dụng mô hình quản lý chất lượng theo ISO 9001	70

2.4. Kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, tay nghề cho nhân viên của doanh nghiệp	
- Đã xây dựng kế hoạch nhưng chưa thực hiện	40
- Đã và đang thực hiện	50
2.5. Xây dựng và triển khai giải pháp nghiên cứu khoa học, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp	
- Đã xây dựng kế hoạch nhưng chưa triển khai	40
- Đã và đang triển khai	50
2.6. Triển khai giải pháp nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm	
- Đã xây dựng kế hoạch nhưng chưa triển khai	40
- Đã và đang triển khai	50
2.7. Xây dựng và triển khai giải pháp phát triển và bảo vệ thương hiệu	
- Đã xây dựng kế hoạch nhưng chưa triển khai	40
- Đã và đang triển khai	50
2.8. Xây dựng và triển khai giải pháp phát triển thị trường và đa dạng hóa sản phẩm	
- Đã xây dựng kế hoạch nhưng chưa triển khai	40
- Đã và đang triển khai	50

3. THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG CỦA CÁ NHÂN (tối đa 60 điểm)

- Đã được cấp tỉnh/ thành phố khen thưởng	40
- Được cấp Bộ khen thưởng	50
- Được từ cấp Nhà nước khen thưởng	60

4. ĐIỂM ƯU TIÊN (tối đa 180 điểm)

4.1. Tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa	
- Có tham gia	50
- Tích cực tham gia	60
4.2. Doanh nhân sản xuất, kinh doanh tại vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn	60
4.3. Doanh nhân là thương, bệnh binh	60

Phương thức lựa chọn doanh nhân đạt yêu cầu xét tặng giải:

- Là lãnh đạo của doanh nghiệp được xét tặng giải thưởng.
- Lấy thứ tự theo số điểm từ cao xuống thấp để chọn ra 60 doanh nhân đạt giải. Trong trường hợp có trên 60 doanh nghiệp có điểm bằng nhau thì ưu tiên lựa chọn lần lượt như sau:
 - + Tham gia công tác xã hội, từ thiện tích cực hơn;
 - + Có thành tích khen thưởng cao hơn, nhiều hơn.